

BỘ CÔNG AN
Số: 17/2014/TT-BCA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2014

THÔNG TƯ

Quy định về vận hành, quản lý, bảo trì, bảo vệ hệ thống giám sát, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 21/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2014;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội,

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về vận hành, quản lý, bảo trì, bảo vệ hệ thống giám sát, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Thông tư này quy định về vận hành, quản lý, bảo trì, bảo vệ hệ thống giám sát, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ (sau đây viết gọn là hệ thống giám sát giao thông).
- Thông tư này không áp dụng đối với các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ cầm tay để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân (sau đây viết gọn là cán bộ) được giao nhiệm vụ vận hành, quản lý, bảo trì và bảo vệ hệ thống giám sát giao thông.
2. Công an các đơn vị, địa phương.
3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông bị phát hiện bằng hệ thống giám sát giao thông.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hệ thống giám sát giao thông* bao gồm: các thiết bị đầu cuối; hệ thống thiết bị xử lý tại trung tâm, phần mềm quản lý và cơ sở dữ liệu giám sát, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông; hệ thống truyền dữ liệu và các thiết bị phụ trợ khác được kết nối với nhau thành một hệ thống.

a) *Các thiết bị đầu cuối* gồm: máy đo tốc độ có ghi hình ảnh; camera giám sát, ghi nhận hình ảnh phương tiện vi phạm; các thiết bị điều khiển; các thiết bị điện, điện tử và cơ khí khác... được lắp đặt cố định ở các vị trí bất kỳ trên tuyến giao thông đường bộ để giám sát trực tuyến tình hình trật tự, an toàn giao thông và tự động ghi nhận bằng hình ảnh của người, phương tiện vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ;

b) *Hệ thống thiết bị xử lý tại trung tâm, phần mềm quản lý và cơ sở dữ liệu giám sát, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông* gồm: hệ thống máy chủ, máy tính, màn hình hiển thị và phần mềm được sử dụng cho việc thực hiện toàn bộ quy trình giám sát, xử lý và quản lý, lưu trữ dữ liệu, hiển thị... của hệ thống giám sát giao thông;

c) *Hệ thống truyền dữ liệu* gồm: các thiết bị đầu cuối kết nối trực tuyến với hệ thống thiết bị xử lý tại trung tâm. Mạng truyền dữ liệu của hệ thống là mạng Internet Protocol (IP) sử dụng công nghệ truyền dẫn vô tuyến hoặc hữu tuyến;

d) *Các thiết bị phụ trợ khác* gồm: cột, giá long môn, thiết bị chống sét, thiết bị bảo vệ, thiết bị cảnh báo....

2. *Bảo trì hệ thống giám sát giao thông* là thực hiện các công việc bảo dưỡng và sửa chữa nhằm duy trì tiêu chuẩn kỹ thuật của hệ thống giám sát đang khai thác.

Điều 4. Yêu cầu, tiêu chuẩn cán bộ làm nhiệm vụ quản lý, vận hành, bảo trì hệ thống giám sát giao thông

1. Nắm vững và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, Thông tư này và quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ được phân công vận hành, quản lý, bảo trì và bảo vệ hệ thống giám sát giao thông.
3. Có trình độ Trung cấp Công an nhân dân hoặc tương đương trở lên (đối với cán bộ tốt nghiệp các trường ngoài ngành Công an thì phải qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Công an nhân dân); có kiến thức về tin học; được tập huấn về công tác vận hành, quản lý, bảo trì hệ thống giám sát giao thông.

Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Cố ý làm hư hỏng thiết bị của hệ thống giám sát giao thông.
2. Cung cấp hoặc làm lộ mật khẩu đăng nhập vào hệ thống giám sát giao thông.
3. Lợi dụng quyền hạn để làm sai lệch số liệu, thông tin của người, phương tiện vi phạm.
4. Sao chép dữ liệu của hệ thống giám sát giao thông khi chưa được sự cho phép của cấp có thẩm quyền hoặc sử dụng, cung cấp thông tin, dữ liệu trái quy định.
5. Các hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật và của Bộ Công an.

Chương II

VẬN HÀNH, QUẢN LÝ, BẢO TRÌ

VÀ BẢO VỆ HỆ THỐNG GIÁM SÁT GIAO THÔNG

Điều 6. Vận hành hệ thống giám sát giao thông

1. Đơn vị được giao quản lý hệ thống giám sát giao thông có trách nhiệm vận hành hệ thống giám sát giao thông; bố trí cán bộ có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 4 Thông tư này làm nhiệm vụ vận hành hệ thống giám sát giao thông bảo đảm cho hệ thống giám sát giao thông hoạt động thông suốt, liên tục.
2. Thiết bị của hệ thống giám sát giao thông được lắp đặt tại trung tâm phải được bảo đảm hoạt động liên tục để truyền dẫn, lưu trữ dữ liệu, hình ảnh của người, phương tiện vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ.
3. Người được giao nhiệm vụ vận hành hệ thống giám sát giao thông phải ghi sổ theo dõi việc vận hành hệ thống giám sát giao thông và báo cáo ngay các sự cố của

các thiết bị cho lãnh đạo, chỉ huy đơn vị.

4. Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội quy định cụ thể việc vận hành hệ thống giám sát giao thông.

Điều 7. Quản lý hệ thống giám sát giao thông

1. Cơ quan quản lý hệ thống giám sát giao thông

a) Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội chịu trách nhiệm quản lý hệ thống giám sát giao thông trong phạm vi toàn quốc;

b) Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt chịu trách nhiệm quản lý hệ thống giám sát giao thông trên các tuyến đường cao tốc;

c) Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Công an cấp tỉnh) chịu trách nhiệm quản lý hệ thống giám sát giao thông trên các tuyến đường trong phạm vi địa giới hành chính thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Trách nhiệm của Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội

a) Chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn Công an các đơn vị, địa phương trong việc quản lý hệ thống giám sát giao thông;

b) Quản lý việc vận hành hệ thống giám sát giao thông;

c) Quản lý việc phân quyền và bảo mật tài khoản sử dụng trong hệ thống giám sát giao thông;

d) Cung cấp mật khẩu đăng nhập vào hệ thống giám sát giao thông cho Công an các đơn vị, địa phương;

đ) Đầu tư, xây dựng, nâng cấp phần mềm ứng dụng trong hệ thống giám sát giao thông trên phạm vi toàn quốc.

3. Trách nhiệm của Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt

a) Giúp Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội trong việc chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn Công an các địa phương thực hiện nhiệm vụ quản lý hệ thống giám sát giao thông;

b) Thực hiện các nội dung quản lý hệ thống giám sát giao thông trên các tuyến đường cao tốc; quản lý phần mềm ứng dụng hệ thống giám sát giao thông và cơ sở dữ liệu giám sát, xử lý vi phạm từ các trung tâm tại địa phương gửi về;